

Số: 22 /2024/QĐST-HNGĐ

B, ngày 22 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 – Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2024/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Chảo Tả M

Địa chỉ: thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Anh Nguyễn Đức H

Địa chỉ: xóm Đ, xã T, huyện C, tỉnh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Chảo Tả M: Bà Mông Thu Thảo – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 22/09/2020 chị Chảo Tả M và anh Nguyễn Đức H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong cách nuôi dạy con cái dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng cuộc sống vợ chồng không được cải thiện. Từ đầu năm 2021 đến nay chị Chảo Tả M và anh Nguyễn Đức H đã sống ly thân không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay chị Chảo Tả M và anh Nguyễn Đức H nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị Chảo Tả M và anh Nguyễn Đức H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Chảo Tả M và anh Nguyễn Đức H được thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị Chảo Tả M và anh Nguyễn Đức H có 01 người con chung cháu Nguyễn Minh K - sinh ngày 08/06/2020. Chị Chảo Tả M và anh Nguyễn Đức H thỏa thuận để anh Nguyễn Đức H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh K - sinh ngày 08/06/2020 đến tuổi trưởng thành (18) tuổi. Chị Chảo Tả M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Chị Chảo Tả M và anh Nguyễn Đức H tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Chảo Tả M và anh Nguyễn Đức H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình nuôi con khi ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn phù hợp và tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa chị Chảo Tả M và anh Nguyễn Đức H. Quan hệ hôn nhân của chị Chảo Tả M và anh Nguyễn Đức H chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh K - sinh ngày 08/06/2020 cho anh Nguyễn Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chị Chảo Tả M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Chảo Tả M không phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản: Chị Chảo Tả M và anh Nguyễn Đức H tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Chảo Tả M và anh Nguyễn Đức H mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002871 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Chị Chảo Tả M và anh Nguyễn Đức H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
 - VKSND Tỉnh;
 - VKS huyện BX
 - THADS;
 - Người yêu cầu;
 - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Đs
 - Lưu HS - Tập QĐ;
 - UBND xã A(2)
- (Nơi ĐKKH và nơi cư trú)

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương